

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Quế Sơn, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu xác định mẹ cho con"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên họp:
bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc "*Yêu cầu xác định mẹ cho con*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960.
Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/12/2021, bản tự khai và tại phiên họp, bà S trình bày: năm 1980, bà và ông Phạm Chí C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống, vợ chồng bà sinh được người con tên Phạm Minh T nhưng do sơ suất khi làm giấy khai sinh nên không ghi tên của mẹ. Vào ngày 26/10/2021, con bà là Phạm Minh T chết. Khi còn sống, anh T có kết hôn với chị Phan Thị A và sinh được 02 người con tên Phạm Phan Tiến Đ và Phạm Phan Trúc L. Vào ngày 04/01/2018, con dâu bà là Phan Thị A chết. Nay, bà yêu cầu Tòa án xác định bà là mẹ của anh Phạm Minh T, để bà được giám hộ, nuôi dưỡng các con của anh T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát

được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 29, Điều 35, Điều 39, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu của bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn nhận định:

[1]. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1981, chết năm 2021. Nay, bà S yêu cầu Tòa án xác định bà là mẹ ruột của anh T nên quan hệ pháp luật được xác định là "*Yêu cầu xác định mẹ cho con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về nội dung:

Năm 1980, bà S và ông Phạm Chí C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống, bà và ông C có một người con chung tên Phạm Minh T, sinh ngày 15/02/1981 nhưng khi làm giấy khai sinh không ghi tên của mẹ là bà S.

Tại các giấy xác nhận quan hệ ngày 23/11/2021, ông Phạm L và ông Nguyễn Viết V là những người thuộc Hội đồng gia tộc Phạm Văn, chi nhánh Lộc Thượng đều xác nhận: trước đây, ông C kết hôn với bà S và sinh ra anh Phạm Minh T, vì vậy bà Sanh là mẹ của anh T.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2022, bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị N là chị ruột của ông C đều thừa nhận: năm 1980, gia đình tổ chức lễ cưới cho ông C và bà S nhưng vì ông C đang đi học nên chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Sau 01 năm, bà S sinh ra anh Phạm Minh T nhưng khi anh T được 01 tháng 20 ngày thì giữa bà S và ông C xảy ra mâu thuẫn nên không chung sống với nhau. Khi ông C làm giấy khai sinh cho con, vì giận bà S nên không ghi tên bà S vào mục họ tên mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2022, Ủy ban nhân dân xã Quế Hiệp xác nhận: năm 1980, ông C và bà S tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Bà S sinh anh T vào năm 1981. Do đó, bà S là mẹ ruột của anh T.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bà S là mẹ của anh T.

Do đó, Tòa án căn cứ các Điều 89, Điều 91 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà S.

[3]. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: bà S là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị S về việc: "*Yêu cầu xác định mẹ cho con*".

1. Công nhận bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960, địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam là mẹ ruột của anh Phạm Minh T, sinh năm 1981 (chết năm 2021).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà S được miễn nộp.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (25/01/2022); Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quế Hiệp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ